TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HS-ST
Ngày 18-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Tuấn Vĩnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lý Thị Vui

Bà Nguyễn Thị Oanh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lăng Đức Lan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lượng, Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 15 tháng 8 năm 1990 tại huyện Y, tỉnh G. Nơi cư trú trước khi bị bắt: Thôn N, xã S, huyện Y, tỉnh G; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1971; có vợ tên là Nguyễn Thị M, sinh năm 1991, có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 21-10-2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang. Có mặt.

Người bị hại:

- Ông Vi Văn T, sinh năm: 1964; nơi cư trú: Thôn C, xã G, huyện B, tỉnh G. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

- Anh Vi Thanh S, sinh năm: 1990; nơi cư trú: Thôn C, xã G, huyện B, tỉnh G. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Ngô Đình H, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện Y, tỉnh G. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

- Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn N, xã S, huyện Y, tỉnh G. Có mặt.

- Chị Phạm Thị L, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn C, xã G, huyện B, tỉnh G. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/10/2018 Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1990 trú tại Thôn N, xã S, huyện Y, tỉnh G có sử dụng điện thoại Iphone 6 đăng nhập vào mạng xã hội thì thấy Vi Thanh S, sinh năm 1990 trú tại Thôn C, xã G, huyện B, tỉnh G đã đăng thông tin trên mạng xã hội có mảnh đất của gia đình tại xã G, huyện B, tỉnh G cần bán. Tuấn Anh đã nhắn tin trên mạng xã hội trao đổi với S về mảnh đất đó. Khi đó Tuấn A nẩy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của S.Tuấn A nói với Sơn hiện mình đang ở Hà nội và sắp tới sẽ có công ty Hàn Quốc đến huyện B, tỉnh G để đầu tư xây dựng nhà máy may mặc, Tuấn A hứa sẽ đầu tư tiền để cho S mua đất và hẹn với S sẽ lên Hà Giang gặp S để cùng nhau bàn bạc, thống nhất. Đến ngày 17/10/2018 Tuấn A đón xe khách lên Hà Giang và điện cho S đón tại ngã ba thị trấn T, huyện Q , sau đó Tuấn A vào nhà S ăn cơm và ngủ tại nhà S, trong lúc ăn cơm Tuấn A và S nói chuyện bàn bạc việc mua bán đất, thấy S sử dụng điện thoại cũ Tuấn A nói bây giờ muốn làm ăn phải sử dụng điện thoại thông minh và phải có thẻ ngân hàng thì mọi giao dịch mới thuận tiện S đồng ý. Đến khoảng 10 giờ ngày 18/10/2018 S mượn xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn đỏ bạc BKS 23E1- 127.03 của ông Vi Văn T (Là bố đẻ của S) đưa Tuấn A ra trung tâm huyện B, tỉnh G để mở thẻ ATM do huyện B không có chi nhánh ngân hàng ViettinBank nên S và Tuấn A điều khiển xe mô tô của S ra huyện Q để mua điện thoại và mở thẻ ATM. Khi ra đến ngã ba, Q. Tuấn A đưa S vào của hàng thế giới di động thuộc tổ 3 thị trấn Q, huyện Q chọn cho S một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu vàng, dung lượng 32GB với giá 13.990.000đ *(Mười ba triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng)* bằng hình thức trả góp. S trả trước được 4.200.000đ *(Bốn triệu hai trăm nghìn đồng)* số còn lại trả dần theo tháng. Mua được điện thoại Tuấn A điều khiển xe mô tô chở S đến ngân hàng VietinBank chi nhánh Q để cho S mở thẻ ATM, lúc đó Tuấn A bảo S đưa điện thoại mới mua cho Tuấn A để cài mật khẩu cho S và tiếp tục cùng nhau sang ngân hàng Agribank chi nhánh huyện Q để mở thẻ ATM tiếp. Khi đến ngân hàng S nói với Tuấn A chưa mở thẻ bao giờ nên không biết giao dịch, Tuấn A bảo S chuyển tiền vào tài khoản số 2603205235603 của Tuấn A để Tuấn A rút cho S xem mà biết cách sử dụng nên S đã đồng ý chuyển vào tài khoản của Tuấn A với số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng)*. Sau đó Tuấn A đưa S đi chụp ảnh thẻ, sau khi chụp xong, Tuấn A đưa S vào ngân hàng để làm thẻ và một mình quay ra rút số tiền 450.000đ (*Bốn trăm năm mươi nghìn*

đồng) mà lúc trước S vừa chuyển vào tài khoản của Tuấn A. Sau khi rút được tiền Tuấn A lấy xe mô tô, điện thoại của S vừa mua đi về xã C, huyện Y, tỉnh G vào cầm cố thế chấp chiếc xe mô tô của S cho anh Ngô Đình H, trú tại thôn N, xã C, huyện Y, tỉnh G với số tiền 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*) nhưng Tuấn A không nói cho anh H biết tài sản do phạm tội mà có. Sau đó Tuấn A đi xe khách ra Hà Nội vào cửa hàng mua bán điện thoại bán chiếc điện thoại Iphone 7 của S cho một người đàn ông không biết tên, tuổi với giá 9.000.000đ (*Chín triệu đồng*). Số tiền thế chấp chiếc xe mô tô và bán chiếc điện thoại Tuấn A đã mua một vé tàu hỏa với giá 835.000đ *(tám trăm ba mươi lăm nghìn đồng)* mục đích bỏ trốn vào tỉnh D. Khi bị bắt công an huyện Bắc Quang đã thu giữ được 691.000đ. Số tiền còn lại Tuấn A đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại biên bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 26-10-2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Quang đã kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS màu sơn đỏ bạc, Biển kiểm soát: 23E1-127.03 số khung C6307Y006250, số máy 5C63- 006250 xe cũ đã qua sử dụng có giá trị còn lại là: 9.000.000đ (*Chín triệu đồng),* 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 7, màu vàng, dung lượng 32GB có giá trị còn lại là: 13.000.000đ *(Mười ba triệu đồng*).

Với hành vi trên, tại Cáo trạng số 02/CT-VKSBQ ngày 27/12/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố Nguyễn Tuấn A về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Người bị hại anh Vi Thanh S, ông Vi Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn anh S, ông T đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không có yêu cầu gì.

Tại phiên toà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh đã truy tố đối với Nguyễn Tuấn A theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 174, Điều 36, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời gian tạm giữ, tạm giam của bị cáo được trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục. Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không khấu trừ thu nhập như quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự và không áp dụng hình phạt sung là phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường xong cho các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và họ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đề nghị.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 giấy nộp tiền, khách hàng nộp tiền Vi Thanh S, khách hàng nhận tiền Nguyễn Tuấn A ghi ngày 18/10/2018; 01 hợp đồng vay tiền, ký gửi đồ của cửa hàng ký gửi đồ Ngô Đình H ghi ngày 19/10/2018; 01 thẻ lên tàu hỏa họ tên người đi Tuấn A mã vé 70058988.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tuấn A 01 giấy chứng minh nhân dân số 121876782 mang tên Nguyễn Tuấn A; 01 điện thoại di động, loại bàn phím, vỏ màu xanh, mặt có ghi chữ NOKIA, số Sêri 357167069316368; tiền Việt nam đồng tổng số tiền là 691.000 đồng, gồm 01 tờ mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 50.000 đồng, 02 tờ mệnh giá 20.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 1.000 đồng.

Tại phần tranh luận, bị cáo nhất trí với tội danh, khung hình phạt mà Kiểm sát viên đã nêu trong bản luận tội.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình đã sai, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của huyện Bắc Quang trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên toà những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng họ đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ vào khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Tuấn A tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 26-10-2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Quang, biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, biên bản tạm giữ đồ vật cùng tài liệu khác có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, ngày 18/10/2018 Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1990 trú tại thôn N, xã S, huyện Y, tỉnh G đã có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS màu sơn đỏ bạc, BKS: 23E1 - 127.03 xe cũ đã qua sử dụng của ông Vi Văn T, 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 7, màu vàng, dung

lượng 32GB và 500.000 đồng của anh Vi Thanh S, như vậy tổng tài sản Nguyễn Tuấn A chiếm đoạt có giá trị là: 22.500.000đ (*Hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng)*.Hành vi của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự quy định như sau:

" Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang truy tố bị cáo về tội danh "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác đều vi phạm pháp luật và bị xử lý nghiêm minh nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật. Bằng thủ đoạn gian dối, bị cáo đã chiếm đoạt của ông Vi Văn T và anh Vi Thanh S tổng số tiền là 22.500.000 đồng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, nên cần xử lý bị cáo bằng chế tài Luật hình sự với mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Tuấn A không có tiền án, tiền sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn, nhận tội, trước khi mở phiên tòa bị cáo đã tác động đến gia đình để bồi thường xong cho các bị hại, các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự cho bị cáo cải tạo không giam giữ tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục. Ngoài ra, xét thấy bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn, nên không khấu trừ thu nhập như quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự và không áp dụng hình phạt sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông đã mua chiếc điện thoại Iphonne 7, màu vàng, dung lượng 32GB của Nguyễn Tuấn A. Cơ quan Công an điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ, không có căn cứ để điều tra tiếp theo, nên không đề cập xử lý.

Đối với anh Ngô Đình H khi cho Tuấn A cầm cố chiếc xe mô tô, H không biết tài sản do phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

Đối với người đàn ông mua chiếc điện thoại Iphone 6, Tuấn A đã bán cho một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ. Cơ quan Công an điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ, không có căn cứ để điều tra tiếp theo, nên không đề cập xử lý.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong cho các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Do vậy HĐXX không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại: SIRIUS, màu sơn: Đỏ bạc, BKS: 23E1 - 12703, số khung: C6307Y006250, số máy: 5C63 - 006250, xe cũ đã qua sử dụng; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 006584 tên chủ xe: Vi Xuân T, sinh năm 1964, địa chỉ: Thôn C, xã G, huyện B, tỉnh G, biển số đăng ký: 23E1 - 127.03, do Công an huyện B cấp ngày 22/8/2017; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô, xe máy số: 013732691 mang tên Vi Xuân T; 01 giấy chứng minh nhân dân số: 073464133 mang tên Phạm Thị L, do Công an G cấp ngày 17/3/2014; 01 thẻ bảo hiểm Y tế mã số: GB 4020220777694 mang tên Phạm Thị L, do bảo hiểm xã hội tỉnh G cấp ngày 26/12/2017; 01 tệp giấy gồm 05 tờ có ghi dòng chữ đề nghị vay vốn kiêm bản đăng ký sử dụng dịch vụ điện tử số hợp đồng 380438700. Quá trình điều tra Công an huyện Bắc Quang đã trả lại cho chủ sử hữu theo quy định. Do vậy HĐXX không xem xét.

Đối với vật chứng là 01 điện thoại di động Iphone 6 và 01điện thoại di động Iphonne 7, màu vàng, dung lượng 32GB, quá trình điều tra Công an huyện Bắc Quang không thu giữ được. Do vậy HĐXX không xem xét.

Đối với vật chứng là 01 giấy nộp tiền, khách hàng nộp tiền Vi Thanh S, khách hàng nhận tiền Nguyễn Tuấn A ghi ngày 18/10/2018; 01 hợp đồng vay tiền, ký gửi đồ của cửa hàng ký gửi đồ Ngô Đình H ghi ngày 19/10/2018; 01 thẻ lên tàu hỏa họ tên người đi Tuấn A mã vé 70058988. Xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với vật chứng là 01 giấy chứng minh nhân dân số 121876782 mang tên Nguyễn Tuấn A; 01 điện thoại di động, loại bàn phím, vỏ màu xanh, mặt có ghi chữ NOKIA, số Sêri 357167069316368; tiền Việt nam đồng tổng số tiền là 691.000 đồng, gồm 01 tờ mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 50.000 đồng, 02 tờ mệnh giá 20.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 1.000 đồng. Xét thấy vật chứng này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại đã được bồi thường xong. Do vậy cần trả lại cho chủ sử hữu là Nguyễn Tuấn A

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, Điều 36 của Bộ luật hình sự, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 328, Điều 106, Điều 136; Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Hình phạt: xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 21/10/2018 đến ngày 18/01/2019) được quy đổi là 87 (Tám bảy) ngày, hình phạt còn lại bị cáo phải chấp hành là 10 (Mười) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan giám sát, giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện Y, tỉnh G giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa theo Quyết định trả tự do cho bị cáo số 01/2019/HSST-QĐ ngày 18/01/2019 của HĐXX Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang.

Miễn nộp tiền khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với Nguyễn Tuấn A.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 giấy nộp tiền, khách hàng nộp tiền Vi Thanh S, khách hàng nhận tiền Nguyễn Tuấn A ghi ngày 18/10/2018; 01 hợp đồng vay tiền, ký gửi đồ của cửa hàng ký gửi đồ Ngô Đình H ghi ngày 19/10/2018; 01 thẻ lên tàu hỏa họ tên người đi Tuấn A mã vé 70058988.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tuấn A 01 giấy chứng minh nhân dân số 121876782 mang tên Nguyễn Tuấn A do Công an tỉnh G cấp ngày 31/8/2018 (Bản phô tô); 01 điện thoại di động, loại bàn phím, vỏ màu xanh, mặt có ghi chữ NOKIA, số Sêri 357167069316368, điện thoại cũ đã qua sử dụng, bên trong điện thoại có gắn 01 thẻ sim Vietten 4G đã được cắt nhỏ, một mặt có ghi các số: 8984048000027086770; tiền Việt nam đồng tổng số tiền là 691.000 đồng, gồm 01 tờ mện giá 500.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 50.000 đồng, 02 tờ mệnh giá 20.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 1.000 đồng. (*tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan công an huyện Bắc Quang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 05-01-2019).*

4.Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tuấn A phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền

kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh Hà giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang ;
- UBND xã Ninh Sơn;
- Chi cục THADS huyện;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hà Tuấn Vĩnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Diện **Nguyễn Thị Oanh** **Hà Tuấn Vĩnh**

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh Hà giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang ;
- Chi cục THADS huyện;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hà Tuấn Vĩnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Diện **Nguyễn Thị Oanh** **Hà Tuấn Vĩnh**

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh Hà giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang ;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- UBND xã Tiên Kiều;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đàm Thị Tư